TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/DS - ST
Ngày : 22/4/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Vũ Kim Liên***
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lâm Văn Vô**
Bà Trần Thị Tuyết

-Thư ký phiên toà **:** Bà **Hoàng Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2016 về việc tranh chấp "Hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2022/QĐXX-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 24/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần E
Trụ sở: Số 7 L, phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1963- Có mặt
(Giấy ủy quyền số 276/2022/EIB/UQ-TGĐ ngày 04/3/2022)

2.Bị đơn: Ông Dương Quang S, sinh năm 1970 -Vắng mặt
Địa chỉ: Số 635 THĐ, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2011 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc V, ông Lê Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/8/2009 Ngân hàng thương mại cổ phần E (gọi tắt là ngân hàng) và ông Dương Quang S có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 542.053/EIB/TTD ngày 14/8/2009 với hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng trong thời hạn vay 12 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 24%/năm. Mức lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn.

Ngày 04/02/2010 ông Dương Quang S vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngân hàng đã chuyển số nợ gốc 49.843.256 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 04/02/2010. Tính đến ngày 22/10/2020 số tiền ông Dương Quang S còn phải thanh toán cho Ngân hàng là : Nợ gốc 49.843.256 đồng, Lãi quá hạn 198.074.632 đồng. Tổng cộng : 247.917.888 đồng.

Ngân hàng yêu cầu: Buộc ông Dương Quang S phải thanh toán hết khoản vay trên cho Ngân hàng với số tiền tạm tính đến ngày 22/10/2020 là 247.917.888 đồng (bao gồm: nợ gốc là 49.843.256 đồng, lãi vay là 198.074.632 đồng). Lãi vay và các khoản lãi phạt sẽ tiếp tục được tính đến thời điểm ông Dương Quang S trả hết nợ vay.

Tại bản tự khai ngày 01/11/2011 bị đơn ông Dương Quang S trình bày: Ngày 14/8/2009 ông và ngân hàng có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 542.053/EIB/TTD với hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, do ông bị mất việc làm nên mất khả năng thanh toán cho ngân hàng, ông đề nghị ngân hàng cho ông trả góp hàng tháng số tiền nợ vốn và tiền lãi.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nêu do có nhầm lẫn trong việc tính toán số liệu về khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nên xác định yêu cầu như sau: buộc ông S phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/4/2022 là 263.053.998đồng, trong đó nợ gốc là 48.919.960đồng, nợ lãi vay thẻ tín dụng và phí 214.134.038(gồm lãi trong hạn 142.686.478 đồng lãi quá hạn là 71.147.560 đồng, phí thanh toán thường niên 300.000đ).

Ngoài ra, ông S còn có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 23/4/2022 cho đến khi ông S trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật. Do vụ án phức tạp nên đã quá hạn thời hạn giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật và các điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, do bị đơn ông Dương Quang S có địa chỉ nơi cư trú tại số 635 THĐ, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Dương Quang S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt, tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung:

[1] Về yêu cầu đương sự:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 542.053/EIB/TTD ngày 14/8/2009 thỏa thuận Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng thẻ cho ông S với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng là 24%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã chuyển số nợ gốc 48.919.960đồng sang nợ quá hạn từ ngày 04/02/2010. Lãi suất trước ngày chuyển nợ quá hạn là 19%/năm.

Tính đến ngày 22/4/2022 ông S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 263.053.998đồng, trong đó nợ gốc là 48.919.960đồng, nợ lãi vay thẻ tín dụng và phí 214.134.038 đồng(gồm lãi trong hạn 142.686.478 đồng lãi quá hạn là 71.147.560 đồng).

Xét Hợp đồng mở thẻ tín dụng được xác lập và thoả thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ vào bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng, bảng tóm tắt sao kê và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, có đủ cơ sở để chứng minh ông S hiện còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 48.919.960đồng, nợ lãi vay thẻ tín dụng và phí là 214.134.038 đồng.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông S trả số nợ gốc, nợ lãi và phí tổng cộng 263.053.998 đồng, là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn để giải quyết vụ án nhưng ông S vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết nội dung vụ án nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Dương Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.152.699 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần E số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung một số điều của luật các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004.

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần E.

- Buộc ông Dương Quang S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần E tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng số 542.053/EIB/TTD là 263.053.998đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi ba ngàn chín trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 48.919.960đồng(bốn mươi tám triệu chín trăm mười chín ngàn chín trăm sáu mươi đồng), nợ lãi vay thẻ tín dụng và phí là 214.134.038 đồng (hai trăm mười bốn triệu một trăm ba mươi bốn ngàn không trăm ba mươi tám đồng). Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 542.053/EIB/TTD ngày 14/8/2009.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.152.699 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần E số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.667.856đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2010-09642 ngày 05/9/2011 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TPHCM*
- *VKSQ5*
- *Chi cục THADSQ5*
- *Đương sự*
- *Lưu VP, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Kim Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Kim Liên